

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Thú y**; Chuyên ngành: **Dịch tễ học Thú y**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **MAI THỊ NGÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/09/1984; Nam ☒ Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. **Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Tân Thịnh, Nam Trực, Nam Định**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P207, A1D2, KĐT Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội

6. **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Bộ môn Vi sinh vật - Truyền nhiễm, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Điện thoại di động: 0988.922.656;

E-mail: mtngan@vnua.edu.vn , ngan16a@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 06/2006 đến tháng, năm: 07/2007, nhân viên văn phòng, Công ty TNHH Green-Cross, Mỹ Đình – Từ Liêm – Hà Nội

Từ tháng, năm: 08/2010 đến tháng, năm: nay, Giảng viên, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, Ủy viên Ban chấp hành công đoàn khoa Thú y;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng nhóm nghiên cứu tinh hoa Vi sinh vật - Bệnh truyền nhiễm thú y, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong giai đoạn 2021-2023.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.626.177.55

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 04 năm 2006; số văn bằng: C684717; ngành: Thú y, chuyên ngành: Thú y; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông nghiệp I, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 05 năm 2010; số văn bằng: 002713; ngành: Thú y; chuyên ngành: Nông nghiệp; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 03 năm 2020; số văn bằng: 122; ngành: Thú y; chuyên ngành: Y khoa và Khoa học thú y; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Miyazaki, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa được công nhận

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các nghiên cứu của tôi tập trung chủ yếu vào hai hướng: (1) Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm ở người và động vật; (2) Ứng dụng công nghệ sinh học nhằm phát triển phương pháp chẩn đoán bệnh truyền nhiễm ở động vật.

Xuyên suốt hai hướng nghiên cứu chính, có 40 công trình khoa học được công bố và đạt được 01 giải thưởng quốc tế, 01 giải thưởng quốc gia. Dưới đây là 05 công trình khoa học tiêu biểu đã được các nhà khoa học trên thế giới công nhận và đánh giá cao. Các công trình nghiên cứu 2, 3, 4 là những công bố của hướng nghiên cứu dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi ở người và động vật. Và các công trình 1, 5 là kết quả của hướng nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học nhằm phát triển phương pháp chẩn đoán bệnh truyền nhiễm ở động vật.

1. Mai, T.N., Nguyen, V., Yamazaki, W. et al. Development of pooled testing system for porcine epidemic diarrhoea using real-time fluorescent reverse-transcription loop-mediated isothermal amplification assay. *BMC Vet Res* 14, 172 (2018). <https://doi.org/10.1186/s12917-018-1498-9>. ISI, Impact Factor 1,87. Q1

2. Mai TN, Bui TP, Huynh TML, Sasaki Y, Mitoma S, Daous HE, Fakhrajang W, Norimine J and Sekiguchi S (2020) Evaluating the Risk Factors for Porcine Epidemic Diarrhea Virus Infection in an Endemic Area of Vietnam. *Front. Vet. Sci.* 7:433. doi: 10.3389/fvets.2020.00433. ISI, Impact Factor 3,22. Q1

3. Mai, T.N., Yamazaki, W., Bui, T.P. et al. A descriptive survey of porcine epidemic diarrhea in pig populations in northern Vietnam. *Trop Anim Health Prod* 52, 3781–3788 (2020). <https://doi.org/10.1007/s11250-020-02416-1>. ISI, Impact Factor 1,559. Q2

4. Mai TN, Sekiguchi S, Huynh TML, Cao TBP, Le VP, Dong VH, Vu VA, Wiratsudakul A. Dynamic Models of Within-Herd Transmission and Recommendation for Vaccination Coverage Requirement in the Case of African Swine Fever in Vietnam. *Veterinary Sciences*. 2022; 9(6):292. <https://doi.org/10.3390/vetsci9060292>. ISI, Impact Factor 2,42. Q1

5. Ngan, M. T., Thi My Le, H., Ngoc Dang, V., Thi Bich Ngoc, T., Phan, L. V., Thi Hoa, N., Quang Lam, T., Thi Lan, N., Notsu, K., Sekiguchi, S., Yamazaki, Y., & Yamazaki, W. (2023). Development of a highly sensitive point-of-care test for African swine fever that combines EZ-Fast DNA extraction with LAMP detection: Evaluation using naturally infected swine whole blood samples from Vietnam. *Veterinary Medicine and Science*, 00, 1– 8. <https://doi.org/10.1002/vms3.1124>. ISI, Impact Factor 2,11. Q2

Những công bố này là tiền đề cho các nghiên cứu phát triển và ứng dụng mà bản thân tôi đã và đang hướng tới để cung cấp cơ sở cho đề xuất và áp dụng các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm ở người và động vật.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS** (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **số lượng 02 đề tài cấp cơ sở**;
- Đã công bố (số lượng) **38** bài báo khoa học, trong đó **22** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; **03** bài báo cáo khoa học đăng trên Hội nghị khoa học trong nước và quốc tế; **01 giải thưởng quốc tế; 01 giải thưởng quốc gia**.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng **sách đã xuất bản 03**, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2013, 2021, 2022
2	Danh hiệu Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Đảng uỷ tại Nhật Bản, Đảng uỷ Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2018, 2019, 2021
3	Báo cáo viên xuất sắc - Best Presentation Award	Hội nghị Khoa học Chăn nuôi Thú y toàn quốc AVS 2021	2022
4	Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau khi hoàn thành khoá học Thạc sỹ từ năm 2007 đến năm 2009 tại trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam), tôi được tuyển dụng và trở thành giảng viên giảng dạy chính môn học Dịch tễ học Thú y, Bộ môn Vi sinh vật - Truyền nhiễm, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam vào tháng 8 năm 2010. Bên cạnh đó, tôi còn được giao nhiệm vụ tham gia giảng dạy các môn học Bệnh truyền nhiễm Thú y, Thực tập giáo trình Truyền nhiễm cho sinh viên bậc đại học. Năm 2016, tôi đã lựa chọn chương trình Y khoa và Khoa học Thú y tại khoa Nông nghiệp, trường Đại học Miyazaki, Nhật Bản cho học bổng khoá học Tiến sĩ của mình. Với nỗ lực của bản thân, khắc phục những khó khăn trong nghiên cứu khoa học cũng như trong cuộc sống xa gia đình, tôi đã hoàn thành chương trình học đúng hạn và có thành tích nổi bật là đã đạt được Giải thưởng quốc tế Nhật Bản dành cho các nhà nghiên cứu nông nghiệp trẻ do Bộ Nông Lâm Ngư - Nhật Bản tổ chức.

Trong suốt quá trình công tác, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của nhà giáo là giảng dạy và nghiên cứu khoa học; đồng thời bản thân không ngừng học tập rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nêu gương tốt cho sinh viên.

Là một nhà giáo, tôi luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng người học, được học sinh tin yêu và kính trọng. Đối với đồng nghiệp, tôi luôn trung thực, có tính thần hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau.

Quá trình công tác của tôi bao gồm 3 giai đoạn chính:

- *Giai đoạn 1* (từ 8/2010 đến năm 3/2016): Phụ trách giảng dạy lý thuyết và thực hành 04 học phần cho bậc đào tạo đại học, bao gồm: “Dịch tễ học thú y”, “Bệnh truyền nhiễm Thú y 1”, “Bệnh truyền nhiễm Thú y 2”, “Thực tập giáo trình truyền nhiễm”, cho các chuyên ngành Thú y/ Chăn nuôi Thú y;

- *Giai đoạn 2* (từ 4/2016 đến năm 3/2020): Nghiên cứu sinh tại ĐH Miyazaki, Nhật Bản;

- *Giai đoạn 3* (từ 4/2020 đến nay): Phụ trách giảng dạy lý thuyết và thực hành 04 học phần cho bậc đào tạo đại học, bao gồm: “Dịch tễ học thú y”, “Bệnh truyền nhiễm Thú y 1”, “Bệnh truyền nhiễm Thú y 2”, “Thực tập giáo trình truyền nhiễm”, 02 học phần cho đào tạo sau đại học bao gồm Dịch tễ học thú y nâng cao, Dịch tễ học thú y ứng dụng cho các chuyên ngành Thú y/ Chăn nuôi Thú y.

Trải qua gần 12 năm giảng dạy và nghiên cứu tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt nội quy, quy định của khoa và nhà trường. Bên cạnh đó tôi luôn đảm bảo công tác giảng dạy, đảm bảo số tiết chuẩn theo quy định, có đam mê và tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Trong quá trình công tác của mình, nhiều năm tôi được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Năm 2022 tôi được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 03 năm tôi được Đảng bộ tại Nhật Bản cũng như Đảng uỷ Học viện Nông nghiệp Việt Nam tặng giấy khen “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 10 tháng

07 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày 30/6/2023

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014				5	299,6		299,6/383,6/140
2	2014-2015				14	1000,1		1000,1/1239,1/280
3	2015-2016				12	1031,7		1031,7/1248,7/270
4	2019-2020				1	188		188/208/67,5
03 năm học cuối								
5	2020-2021				18	329,7	19,8	329,7/709,5/270
6	2021-2022				9	103	34,7	137,7/317,7/30
7	2022-2023		1	2	16	172,7	53,1	225,8/640,8/30

(Số giờ định mức đã quy đổi sau khi trừ % miễn giảm do nghỉ chế độ thai sản năm học 2013-2014, trừ % miễn giảm do làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài năm học 2019-2020; trừ miễn giảm cho trưởng nhóm nghiên cứu tinh hoa năm 2021, 2022: 30 giờ/năm)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- **Bảo vệ luận án TS** ☒ ; tại nước: **Nhật Bản năm 2020**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Anh Tuyền		HVCH	x		2021-2022	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	27/12/2022
2	Nguyễn Thị Thu Vân		HVCH	x		2021-2022	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	27/12/2022
3	Nguyễn Khắc Sơn		HVCH	x		2021-2023	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chưa bảo vệ
4	Cao Thị Lan Anh		HVCH		x	2022-2024	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chưa bảo vệ
5	Souriya Viliddeth	NCS			x	2023-2027	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chưa bảo vệ

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Dịch tễ học Thú y	GT	Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp - 2015	8	Đồng tác giả	137-162; 163-175; 352-382	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách (Số 505/HVN-NXB ngày 23/3/2023)
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Giáo trình thực hành vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm thú y	GT	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp - 2021	13	Đồng tác giả	208-216; 278-285	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách (Số 1167/HVN-NXB ngày 22/6/2022)
3	Sáu bệnh do virus gây ra ở gia cầm mới được	TK	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp - 2021	6	Đồng tác giả	61-72	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách (Số 1146/HVN-NXB ngày 22/6/2022)

	phát hiện tại Việt Nam					
--	---------------------------	--	--	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Xác định tỷ lệ nhiễm một số loại vi sinh vật thường gặp ở một số loài cá nước ngọt trên địa bàn Hà Nội	CN	T2012-03-12, Cấp cơ sở	1/2012-12/2012	21/3/2013 Tốt (55,4 điểm/60 điểm)
II	Sau khi được công nhận TS				
2	ĐT: Phát triển phương pháp khuếch đại gen đẳng nhiệt trong chẩn đoán phát hiện bệnh do virus Tembusu gây ra ở đàn vịt nuôi tại Việt Nam	CN	T2021-09-43, Cấp cơ sở	1/2021-12/2021	22/3/2022 Tốt (57,25 điểm/60 điểm)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
Các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế								
1	Phylogenetic and Phylogeographic Analyses of Porcine Circovirus Type 2 Among Pig Farms in Vietnam	12		Transboundary and Emerging Diseases/1865-1682	ISI (IF=3,116), Q1	20	61(6), e25-34	2/2013

2	Development of pooled testing system for porcine epidemic diarrhoea using real-time fluorescent reverse-transcription loopmediated isothermal amplification assay	10	X	BMC Vet Res/1746-6148	ISI (IF=1,87), Q1	18	14(1), 172	5/2018
3	Assessment of Hematological Parameters and Carcass Weight in Bovine Leukemia Virus Infection in Slaughtered Beef Cattle	13		Journal of Veterinary Epidemiology/1881-2562	ISI, online	1	22(1), 43-48	6/2018
4	Detection of neutralizing antibody against porcine epidemic diarrhea virus in subclinically infected finishing pigs	15	X	Journal of Veterinary Medical Science/1347-7439	ISI (IF=0,91), Q2	11	80(11), 1782-1786	10/2018
5	Slaughterhouse survey for detection of bovine viral diarrhea infection among beef cattle in Kyushu, Japan	16		Journal of Veterinary Medical Science/1347-7439	ISI (IF=1,049), Q2	3	81(10), 1450-1454	8/2019
6	Meteorological factors affecting the risk of transmission of HPAI in Miyazaki, Japan	12		Veterinary Record Open/2052-6113	ISI (IF=1,328), Q2	3	6(1), e000341	9/2019
7	Establishment of a novel diagnostic test for Bovine leukaemia virus infection using direct filter PCR	11		Transboundary and Emerging Diseases/1865-1682	ISI (IF=5,005), Q1	5	67(4), 1671-1676	2/2020
8	Genetic characterization of the spike gene of porcine epidemic diarrhea viruses (PEDVs) circulating in Vietnam from 2015 to 2016	11		Journal of Veterinary Medical Science/2053-1095	ISI (IF=1,267), Q2	3	0, 1-8	3/2020
Các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học trong nước								
9	Ứng dụng kỹ thuật nested PCR phát hiện và định type porcine	9		Tạp chí Khoa học kỹ thuật			Tập XIX, số 5, 18-25	4/2012

	circovirus type 2 (PCV2) ở đàn lợn nuôi tại một số tỉnh miền Bắc			thú y/1859-4751				
10	Xác định tỷ lệ lưu hành kháng thể huyết thanh kháng porcine circovirus type 2 (PCV2) ở đàn lợn nuôi tại một số tỉnh miền bắc	3		Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/1859-4751			Tập XIX, số 7, 42-48	9/2012
11	Xác định một số loại vi sinh vật thường gặp ở các nước ngọt nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội	5		Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/1859-4751			Tập 23, số 1, 58-63	1/2016
12	Đặc tính sinh miễn dịch của một số chủng Porcine circovirus type 2 phân lập tại Việt Nam	6		Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam/1859-0004			Tập 14, số 4, 598-604	5/2016
II	Sau khi được công nhận TS							
	Các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế							
13	Evaluating the Risk Factors for Porcine Epidemic Diarrhea Virus Infection in an Endemic Area of Vietnam		X	Frontiers in Veterinary Science/2297-1769	ISI (IF=3,22), Q1	3	7, 433	7/2020
14	A descriptive survey of porcine epidemic diarrhea in pig populations in northern Vietnam	10	X	Tropical Animal Health and Production/1573-7438	ISI (IF=1,559), Q2	7	52, 3781-3788	10/2020
15	Identification of Escherichia coli and Related Enterobacteriaceae and Examination of Their Phenotypic Antimicrobial Resistance Patterns: A Pilot Study at A Wildlife–Livestock Interface in Lusaka, Zambia	22		Antibiotics/2079-6382	ISI (IF=4,639), Q1	8	10(3), 238	2/2021

16	Relationship between Allelic Heterozygosity in BoLA-DRB3 and Proviral Loads in Bovine Leukemia Virus-Infected Cattle	9		Animals/2076-2615	ISI (IF=2,752), Q1	7	11(3), 647	3/2021
17	Serological and Molecular Characterization of Avian Metapneumovirus in Chickens in Northern Vietnam	11		Veterinary sciences/2306-7381	ISI (IF=2,314), Q1	4	8(10), 206	9/2021
18	Serological and molecular survey of tick-borne zoonotic pathogens including severe fever with thrombocytopenia syndrome virus in wild boars in Miyazaki Prefecture, Japan	10		Veterinary Medicine and Science/2053-1095	ISI (IF=1,825), Q2	5	8(2), 877-885	12/2021
19	Duck circovirus in northern Vietnam: genetic characterization and epidemiological analysis	8		Archives of Virology	ISI (IF=2,574), Q2	2	167,1871-1877	3/2022
20	Development of reverse-transcription loop-mediated isothermal amplification using a dual indicator for the visual detection of duck tembusu virus	9	X	The Philippine Journal of Veterinary Medicine/317705	ISI (IF=0,08), Q4	0	59(1),15-23	6/2022
21	Early-phase risk assessments during the first epidemic year of African swine fever outbreaks in Vietnamese	10	X	Veterinary Medicine and Science/2053-1095	ISI (IF=2,11), Q2	1	8(5), 1993-2004	6/2022
22	Dynamic Models of Within-Herd Transmission and Recommendation for Vaccination Coverage Requirement in the	8	X	Veterinary sciences/2306-7381	ISI (IF=2,44), Q1	6	9(6), 292	6/2022

	Case of African Swine Fever in Vietnam							
23	Estimation of the herd-level basic reproduction number for African swine fever in Vietnam, 2019	5	X	Veterinary World, EISSN: 2231-0916	ISI (IF=1,98), Q2	0	15(12), 2850-2855	12/2022
24	Molecular characterization of lumpy skin disease virus emerged in northern Vietnam in 2020 based on RPO30 and GPCR Genes	5		The Philippine Journal of Veterinary Medicine/3177 05	ISI (IF=0,08), Q4	0	59(2), 155-163	12/2022
25	Comparison of the Basic Reproduction Numbers for COVID-19 through Four Waves of the Pandemic in Vietnam	9	X	International Journal of Translational Medicine/EISSN 2673-8937	ISI, Online	0	3(1), 1-11	12/2022
26	Development of a highly sensitive point-of-care test for African swine fever that combines EZ-Fast DNA extraction with LAMP detection: evaluation using naturally infected swine whole blood samples from Vietnam	12	X	Veterinary Medicine and Science/20 53-1095	ISI (IF=2,11), Q2	0	9, 1226- 123 3	4/2023
Các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học trong nước								
27	Sự hiện diện của Porcine Parvovirus 1 (PPV1) ở lợn nuôi tại Hà Nội và vùng phụ cận	8		Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam/1859-0004			18(7), 495-503	7/2020
28	Phát triển phương pháp LAMP kết hợp sử dụng chỉ thị màu kép trong chẩn đoán phát hiện virus gây tiêu chảy cấp ở lợn	5	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/1859-4751			Tập 28, số 1, 19-25	1/2021
29	Xây dựng mô hình hồi quy phân tích yếu tố nguy cơ lây lan virus gây dịch tiêu chảy cấp	3	X	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt			19(2), 222-229	2/2021

	ở lợn tại các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ			Nam/1859-0004				
30	Một số đặc điểm dịch tễ học của bệnh dịch tả lợn châu phi tại tỉnh Hải Dương năm 2019	5	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/1859-4751			Tập 28, số 6, 5-13	9/2021
31	Đánh giá nguy cơ lây nhiễm virus gây bệnh tiêu chảy cấp ở lợn tại lò mổ dựa trên phân tích mạng lưới vận chuyển	4	X	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam/1859-0004			20(2), 266-273	2/2022
32	Ứng dụng phản ứng PCR trực tiếp (direct PCR) phát hiện một số vi khuẩn ở gà mắc bệnh hô hấp phức hợp tại Hà Nội và vùng phụ cận	6		Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam/1859-0004			20(2), 156-165	2/2022
33	Ước tính hệ số lây nhiễm cơ bản và tỉ lệ bao phủ vacxin phòng bệnh dịch tả lợn châu Phi ở các trại lợn thịt quy mô lớn	3	X	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam/1859-0004			20(7), 892-899	7/2022
34	Nghiên cứu sự lưu hành của Rotavirus gây tiêu chảy ở bò tại Nghệ An và vùng phụ cận	9		Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam/1859-0004			20(7), 883-891	7/2022
35	Một số đặc tính sinh học của vi khuẩn <i>riemerella anatipestifer</i> chủng HAN-RA2020 gây bệnh bại huyết ở thủy cầm phân lập tại Hưng Yên	9	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/1859-4751			Tập 29, số 6, 17-25	9/2022
36	Tình hình nhiễm virus gây dịch tiêu chảy cấp ở lợn mắc bệnh thể cận lâm sàng	3	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/1859-4751			Tập 29, số 6, 5-10	9/2022
37	Xác định sự lưu hành của Porcine Adenovirus (PAdV) trên đàn lợn nuôi tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	8		Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam/1859-0004			21(3): 289-296	4/2023

38	Ước tính hệ số sinh sản cơ bản cấp độ hộ chăn nuôi của bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò tại một số tỉnh miền núi phía bắc năm 2021	3	X	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/1859-4751		Tập XXX (5): 24-30	6/2023
Báo cáo khoa học đăng trên Hội nghị khoa học trong nước và quốc tế							
Trước khi được công nhận TS							
39	Phylogenetic, phylogeographic analyses of porcine circovirus type 2 (PCV2) circulating in Vietnam	13		Proceedings of the 22nd IPVS Congress, Jeju, Korea, June 10-13, 2012. International Pig Veterinary Society		22nd IPVS: 939	6/2012
40	Application of nested polymerase chain reaction for porcine circovirus type 2 (PCV2) detection and genotyping from pigs in northern provinces of Vietnam	10		The 6th Asian Pig Veterinary Congress Ho Chi Minh City, September 23-25, 2013, PO148/ ISBN 978-604-60-0645-9		6th APVS:PO1 48	9/2013
Sau khi được công nhận TS							
41	Ứng dụng phương pháp RT-LAMP trong chẩn đoán Tembusu virus trên vịt ở Hà Nội	9	X	Hội nghị Khoa học Chăn nuôi Thú y toàn quốc 2021/ISBN 978-604-337-133-8		AVS2021, 149-156	4/2022

- Trong đó: Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Tiến sĩ: **08 bài (13, 14, 20, 21, 22, 23, 25, 26)**

Giải thưởng quốc tế

	Tên giải thưởng	Cơ quan/Tổ chức ra quyết định	Số quyết định và Ngày tháng năm	Số tác giả
42	Japan International Award for Young Agricultural Researchers	Japan International Research Center for Agricultural Sciences/Bộ Nông Lâm Ngư - Nhật Bản (MAFF)	26/11/2019	1
	Link: https://www.jircas.go.jp/en/reports/2019/r20191129_0			

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ	Tham gia	Quyết định số 4153/QĐ-HVN 27/8/2021	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định số 6367/QĐ-HVN 15/12/2021	Thành viên tiểu ban chuyên môn ngành Dịch tễ học thú y; mã số: 9640108

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

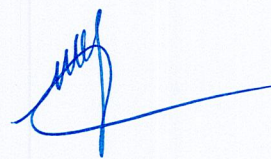
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Mai Thị Ngân